



TRUNG TÂM QUAN TRẮC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
CENTER FOR NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT MONITORING IN CAN THO

Địa chỉ: 168B Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Add: 168B Tran Hung Dao street, Ninh Kieu Ward, Can Tho City.
ĐT/Phone: (0292) 3868 168 - ĐD/Zalo: 0933 116 468



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/Mã số mẫu
2028/26.08.016-017

Ngày trả kết quả
07/09/2026

-Tên mẫu/Sample : Nước thải
-Khách hàng/Client : CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN MỸ CỬU LONG
-Địa chỉ/Address : Lô 20, đường Võ Nguyên Giáp (Quang Trung), phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ
-Ngày nhận mẫu/Date of receiving : 04/08/2026
-Ngày thực hiện phân tích/Date of execution : 04/08/2026
-Phương pháp lấy mẫu/Sampling Method : Lấy mẫu theo yêu cầu của Khách hàng; TCVN 5999:1995; TCVN 8880:2011
-Kết quả thử nghiệm/Test result :

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Phương pháp Test Method	Kết quả Test Result	
				NTĐV	NTĐR
1.	pH	-	TCVN 6492:2011 ⁽¹⁾⁽²⁾⁽³⁾	7,10	7,70
2.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000 ⁽¹⁾⁽²⁾	71,1	9,63
3.	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)	mg/L	TCVN 6001-1:2021 ⁽¹⁾⁽²⁾⁽³⁾	82,2	11,9
4.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220C:2023 ⁽¹⁾⁽²⁾⁽³⁾	154,7	18,3
5.	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ .E:2023 ⁽¹⁾⁽²⁾	KPH (MDL=0,04)	12,7
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008 ⁽¹⁾⁽²⁾	6,12	2,57
7.	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996 ⁽¹⁾⁽²⁾	99,1	1,68
8.	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023 ⁽¹⁾⁽²⁾	0,400	KPH (MDL=0,3)
9.	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B: 2023 ⁽¹⁾⁽²⁾	1,3 x 10 ⁴	7,9 x 10 ¹
10.	Sunfua	mg/L	TCVN 6637:2000 ⁽¹⁾⁽²⁾	KPH (MDL=0,02)	KPH (MDL=0,02)
11.	Salmonella spp.	CFU/100mL	SMEWW 9260B:2023 ⁽¹⁾⁽²⁾⁽³⁾	KPH	KPH
12.	Shigella spp.	CFU/100mL	SMEWW 9276:2023 ⁽⁴⁾	KPH	KPH
13.	Vibrio cholerae	CFU/100mL	SMEWW 9278:2023 ⁽⁴⁾	KPH	KPH
14.	Tổng hoạt độ phóng xạ alpha (α)	Bq/L	TCVN 8879-2011 ⁽⁴⁾	0,114	KPH (MDL=0,024)
15.	Tổng hoạt độ phóng xạ beta (β)	Bq/L	TCVN 8879-2011 ⁽⁴⁾	0,767	0,221

Ghi chú:

- NTĐV: Nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải (09h00' - Tọa độ X=1106649, Y=587441)
- NTĐR: Nước thải đầu ra hệ thống xử lý nước thải ở cống thoát nước Khu dân cư 586 thuộc đường Mai Chí Thọ (09h15' - Tọa độ X=1106674, Y=587422)
- (1) Chỉ tiêu đã được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 636. (2) Chỉ tiêu đã được công nhận theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP VIMCERTS 179.
- (3) Chỉ tiêu đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Nghị định số 107/2016 /NĐ-CP. Số đăng ký: 401/TN – TĐC.
- (4) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ VILAS 525, VIMCERTS 019, VILAS086
- KPH: Không phát hiện. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, không được sao chép từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc.
- Thời gian lưu mẫu 05 ngày kể từ ngày trả kết quả. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu.

TRƯỞNG PHÒNG QUAN TRẮC
MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Khánh Luân

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đoàn Thanh Tâm